

UNIT 1 -LESSON 3

Student's book P.15+ Workbook P.10, 11. (Sách bài học trang 15 + Sách bài tập trang 10,11)

Saturday, March 6th, 2022

Unit 1

Lesson 3

Vocabulary

1. cereal: ngũ cốc
2. milk: sữa
3. yogurt: sữa chua
4. bananas: chuối
5. apples: táo
6. tomatoes: cà chua
7. rice : cơm
8. soup: canh

Structure:

- S (chủ từ)+ like(s) → So do I : Tôi ý kiến tôi cũng vậy

Ex: He likes apples . **So do I**

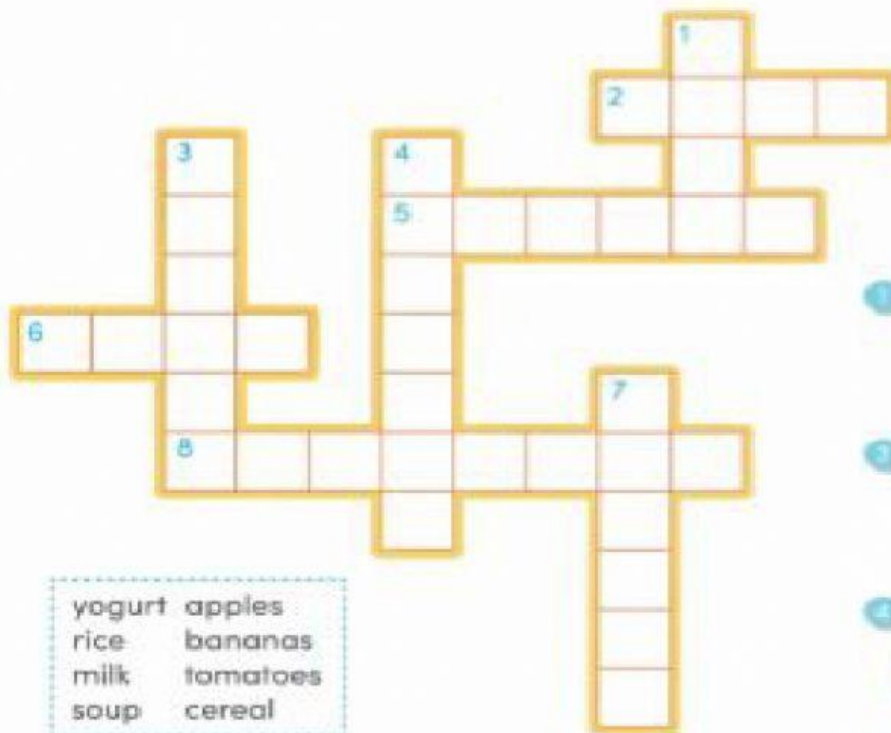
- S (chủ từ)+ Don't like / Doesn't like → Neither do I : Tôi ý kiến tôi cũng không

Ex: They don't like soup. **Neither do I**

Task 1: Complete the puzzle (Hoàn thành ô chữ)

 **A** Complete the puzzle.

Across



yogurt apples
rice bananas
milk tomatoes
soup cereal

Down



10

Task 2: Order the words (Sắp xếp chữ trong câu tạo thành câu đúng)

A Order the words. Then read aloud.

1. likes He milk

2. don't like apples I

3. like He doesn't soup

4. bananas She likes



Notes (Dặn dò):

- **Learn vocabulary and structures 15** (Học lại từ từ vựng và cấu trúc bài hôm nay trang 15)

- **Xem (và làm lại bài tập) trang 10,11**

✍ Nhờ phụ huynh ôn tập bài học ngày hôm nay (Chỉ tay vào hình trong sách cho con đọc lại từ).
Và hướng dẫn con làm bài tập và viết từ